UBND QUẬN HỒNG BÀNG

**TRƯỜNG THCS QUÁN TOAN**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**Năm học: 2021 – 2022**

**Môn : GDCD 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Cấp độ Tên chủ đề | Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | | Tổng |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |  |
| Quyền, nghĩa vụ trong hôn nhân | NB quyền, nghĩa vụ của CD trong hôn nhân |  | Hiểu về quyền, nghĩa vụ của CD trong hôn nhân |  | Chọn cách đánh giá phù hợp. |  | Chọncách ứng xử phù hợp |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm Tỉ lệ %* | 4  1,6  16% |  | 3  1,2  12% |  | 2  0,8  8% |  | 1  0,4  4% |  | 10  4,0  40% |
| Quyền tự do kinh doanh, nghĩa vụ đóng thuế. | NB quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. |  | Hiểu về quyền tự do kinh doanh, nghĩa vụ đóng thuế. |  |  |  | Chọncách ứng xử phù hợp |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm Tỉ lệ %* | 2  0,8  8% |  | 2  0,8  8% |  |  |  | 1  0,4  4% |  | 5  2,0  20% |
| Quyền,  nghĩa vụ lao động của CD | NB quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. |  | Hiểu quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. |  | Chọn cách nhận xét phù hợp. |  | Chọncách ứng xử phù hợp |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm Tỉ lệ %* | 4  1,6  16% |  | 2  0,8  8% |  | 3  1,2  12% |  | 1  0,4  4% |  | 10  4,0  40% |
| *Số câu*  *Số điểm Tỉ lệ %* | 10  4,0  40% |  | 7  2,8  28% |  | 5  2,0  20% |  | 3  1,2  12% |  | 25  10  100% |
| Tổng số câu  Tổng số điểm: 10  *Tỉ lệ 100%* | 10  4,0  **40%** | | 7  2,8  **28%** | | 5  2,0  **20%** | | 3  1,2  **12%** | | Tổng số câu  Tổng số điểm: 10  *Tỉ lệ 100%* |

**NGƯỜI RA ĐỀ TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN BAN GIÁM HIỆU**

**Nguyễn Ngọc Mai Lê Thị Nam Hải Cao Thị Hằng**

UBND QUẬN HỒNG BÀNG

**TRƯỜNG THCS QUÁN TOAN**

**BIỂU ĐIỂM, HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2021 – 2022**

**Môn : Giáo dục công dân 9**

**TRẮC NGHIỆM (10 điểm).**

Mỗi đáp án đúng được 0,4 điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | | 1 | | 2 | | 3 | | 4 | | 5 | | 6 | | 7 | | 8 | | 9 | | 10 | | 11 | | 12 |
| Đáp án | | C | | D | | C | | A | | A | | B | | B | | D | | B | | C | | B | | A |
| 13 | 14 | | 15 | | 16 | | 17 | | 18 | | 19 | | 20 | | 21 | | 22 | | 23 | | 24 | | 25 | |
| A | B | | D | | A | | D | | D | | B | | A | | A | | D | | A | | B | | A | |

--- Hết ---

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS QUÁN TOAN**  **Họ và tên:** ....................................  **Lớp:**......................  **Giám thị**:........................................ | **BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  phách  **MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9**  ***Thời gian làm bài: 45 phút***  *(không kể thời gian giao đề)* |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Lời phê của thầy, cô giáo** |

**TRẮC NGHIỆM (10,0 điểm; mỗi câu đúng 0,4 điểm).**

*Chọn một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất và ghi vào bài làm của em.*

**1.**  Năm nay Tuấn 14 tuổi, Tuấn bị anh T rủ rê rồi ép đi bán ma túy lẻ để kiếm tiền. Việc làm của anh T vi phạm quyền gì của công dân ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Trách nhiệm pháp lí của công dân. | B. Quyền của công dân trong hôn nhân. |
| C. Quyền lao động của công dân. | D. Không vi phạm quyền gì. |

**2.** Hà 15 tuổi là học sinh lớp 9, bạn muốn có việc làm để giúp đỡ gia đình. Theo em, Hà phải làm cách nào trong các cách sau?

A. Xin vào biên chế, làm việc trong cơ quan Nhà nước.

B. Xin làm hợp đồng tại các cơ sở sản xuất kinh doanh.

C. Mở xưởng sản xuất, thuê mượn lao động.

D. Nhận hàng của cơ sở sản xuất về làm gia công.

**3.** Em tán thành với ý kiến nào sau đây về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân?

|  |
| --- |
| A. Lao động chân tay thì không có gì đáng tự hào. |
| B. Lao động là một sự bắt buộc và nhàm chán. |
| C. Chúng ta không thể sống mà không có lao động. |
| D. Trẻ em con nhà nghèo mới phải lao động. |

**4**. Hành vi nào sau đây **không** vi phạm pháp luật về kinh doanh?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế. | B. Làm hàng giả, hàng nhái kém chất lượng. |
| C. Kinh doanh không có đăng kí kinh doanh. | D. Kê khai không đúng số vốn kinh doanh. |

**5**. Luật lao động của nước ta quy định người lao động phải đủ bao nhiêu tuổi?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Đủ 18 tuổi. | B. Đủ 17 tuổi. | C. Đủ 16 tuổi. | D. Đủ 15 tuổi. |

**6**. Pháp luật **cấm kết hôn** trong trường hợp nào dưới đây?

A. Giữa những người Việt Nam khác dân tộc.

B. Người không có khả năng làm chủ bản thân.

C. Người Việt Nam và người nước ngoài.

D. Giữa con riêng của vợ và con riêng của chồng.

**7.** Luật pháp nước ta cho phép kết hôn ở độ tuổi nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nam, nữ từ đủ 20 tuổi trở lên.  B. Nam từ đủ 20 tuổi, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên |  |
| C. Nam, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên.  D. Nam từ đủ 18 tuổi, nữ từ đủ 20 tuổi trở lên. |  |

**8.** Quan hệ hôn nhân giữa vợ và chồng chỉ được pháp luật bảo vệ khi nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hai người đã có con chung. | B. Hai người đã tổ chức đám cưới. |
| C. Hai người tự nguyện đến với nhau. | D. Hai người đã đăng kí kết hôn. |

**9.** Hành vi nào sau đây **vi phạm** quyền và nghĩa vụ lao động của công dân?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Dạy nghề miễn phí cho người nghèo. | B. Nhận trẻ em dưới 15 tuổi vào làm. |
| C. Thưởng Tết cho công nhân. | D. Trả lương thêm giờ cho công nhân. |

**10.** Quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng chỉ phát sinh và được pháp luật bảo vệ khi nào?

|  |
| --- |
| A. Được Tòa án nhân dân ra quyết định. |
| B. Được gia đình và bè bạn hai bên thừa nhận. |
| C. Được UBND phường, xã cấp giấy đăng kí kết hôn. |
| D. Chấp nhận chung sống với nhau. |

**11.** A và B có họ trong phạm vi 3 đời và muốn kết hôn vì họ cho rằng hôn nhân của họ là tự nguyện, mặc dù gia đình họ hàng khuyên can nhưng họ vẫn không nghe. Theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì họ vi phạm điều khoản nào?

|  |
| --- |
| A. Khoản 12 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. |
| B. Khoản 13 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. |
| C. Điều 4 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. |
| D. Điều 64 Hiến pháp năm 2013. |

**12.** Phần thu nhập mà công dân và tổ chức kinh tế có nghĩa vụ nộp vào ngân sách Nhà nước để chi tiêu vào những công việc chung gọi là gì?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Thuế. | B. Phí. | C. Lợi tức. | D. Lệ phí. |

**13.** Nhân tố nào sau đây quyết định sự tồn tại, phát triển của đất nước và nhân loại?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Việc làm. | B. Lao động. |
| C. Nguồn vốn. | D. Tài nguyên thiên nhiên. |

**14.** Bà Lan kinh doanh hàng may mặc, bà phải đóng loại thuế nào sau đây ?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thuế xuất khẩu. | B. Thuế tài nguyên. |
| C. Thuế nhà đất. | D. Thuế môn bài. |

**15.** Mặt hàng nào sau đây **không** bị cấm kinh doanh?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Thuốc phiện. | B. Thuốc nổ. | C. Vũ khí. | D. Thuốc lá. |

**16.** Hôn nhân là

A. sự liên kết đặc biệt giữa một nam và một nữ nhằm chung sống lâu dài.

B. sự liên kết đặc biệt giữa một nam và một nữ nhằm nối dõi tông đường.

C. sự liên kết đặc biệt giữa một nam và một nữ nhằm phát triển kinh tế.

D. sự liên kết đặc biệt giữa một nam và một nữ nhằm có thêm người lao động.

**17.** Cơ sở quan trọng của hôn nhân là

A. kinh tế vững mạnh. B. tự chủ trong hành vi, suy nghĩ.

C. được cha mẹ cho phép. D. tình yêu chân chính.

**18.** Dòng nào sau đây **không đúng** khi nói về quyền lao động của công dân?

A. Công dân tự do dùng sức lao động của mình để học nghề.

B. Công dân tự do dùng sức lao động của mình để tìm việc làm.

C. Công dân tự do dùng sức lao động của mình để lựa chọn nghề.

D. Công dân tự do dùng sức lao động của mình để làm giàu cho xã hội.

**19.** Mọi người có nghĩa vụ lao động để

A. nuôi sống gia đình, xã hội. B. nuôi sống bản thân, gia đình.

C. nuôi sống bản thân, xã hội. D. nuôi sống xã hội, đất nước.

**20.** Hành vi nào sau đây vi phạm pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân?

A. Kết hôn với người đang có vợ hoặc có chồng.

B. Kết hôn do có người mai mối.

C. Kết hôn với người nước ngoài.

D. Kết hôn với người dân tộc khác.

**21.** Gia đình em mở cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao. Theo quy định của pháp luật, sản phẩm này được quy định mức thuế nào dưới đây?

A. Miễn thuế. B. Nộp thuế: 5%.

C. Nộp thuế: 15%. D. Nộp thuế: 20%.

**22.** Mức thuế thấp đối với một số sản phẩm là do

A. những sản phẩm đó không chất lượng.

B. những sản phẩm đó ít người sử dụng.

C. những sản phẩm đó không phù hợp với lứa tuổi của người tiêu dùng.

D. những sản phẩm đó cần thiết với đời sống của nhân dân.

**23.** Ông Thành mới mở công ty sản xuất gang thép, cần tuyển rất nhiều công nhân. Trong đó có hai hồ sơ xét tuyển của Hùng và Hải mới 14 tuổi. Do đang cần công nhân gấp nên song Thanh đã ký quyết định tuyển dụng Hưng và Hòa. Việc làm của ông Thanh là

A. sử dụng lao động không đúng theo Luật lao động.

B. thương người lao động không có việc làm.

C. góp phần giải quyết việc làm cho xã hội.

D. thuê người ít tuổi để trả lương thấp cho đỡ tốn kém.

**24.** Anh A, 20 tuổi, có sức khỏe bình thường nhưng chỉ thích ăn chơi, đua đòi, luôn sống dựa dẫm, ỷ lại vào cha mẹ. Trong trường hợp này, anh A đã

A. không thực hiện đúng nghĩa vụ đóng thuế của công dân.

B. không thực hiện nghĩa vụ về lao động.

C. vi phạm quyền lao động của công dân.

D. vi phạm quyền tự do cơ bản của công dân.

**25.** Kết thúc chuyến tham quan du lịch, gia đình em thanh toán tiền thuê khách sạn, nhân viên khách sạn đề nghị gia đình không cần lấy hóa đơn giá trị gia tăng. Vì đang vội cho kịp thời gian về, bố mẹ em đồng ý. Trong trường hợp đó, em sẽ làm gì?

A. Không đồng ý và giải thích cho bố mẹ đó là hình thức trốn thuế.

B. Không đồng ý và đề nghị bố mẹ lấy hóa đơn đầy đủ.

C. Đồng ý với bố mẹ vì mất thời gian chờ lấy hóa đơn.

D. Không có ý kiến gì vì đó là việc của người lớn.

**---** Hết đề **---**